

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH
CHÍNH NHÀ NƯỚC

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K163 (mở tại huyện Đức Thọ)

TT	Họ và tên	Số BD	Điểm		Ghi chú
			Bảng số	Bảng chữ	
1	Cao Thị Ái	01	7,0	Bảy điểm	
2	Nguyễn Thị Tú	02	Không đủ đk dự thi		
3	Bùi Thị Thuý	03	8,5	Tám rưỡi	
4	Trần Thị Vân	04	7,5	Bảy rưỡi	
5	Thái Thị Vân	05	7,0	Bảy điểm	
6	Hoàng Hiền	06	7,0	Bảy điểm	
7	Nguyễn Tuấn	07	8,0	Tám điểm	
8	Trần Hữu Ba	08	8,0	Tám điểm	
9	Nguyễn Thị Ngân	09	8,0	Tám điểm	
10	Nguyễn Thị Bình	10	7,0	Bảy điểm	
11	Trần Cao Cường	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Đinh Thị Đào	12	7,5	Bảy rưỡi	
13	Trần Văn Diên	13	7,0	Bảy điểm	
14	Nguyễn Đình	14	8,0	Tám điểm	
15	Nguyễn Minh Đức	15	7,0	Bảy điểm	
16	Nguyễn Minh Đức	16	7,0	Bảy điểm	
17	Nguyễn Thùy Dung	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Trần Thị Mỹ Lê	18	8,0	Tám điểm	
19	Trần Quốc Dũng	19	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Thị Ánh Dương	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Minh Giáp	21	8,0	Tám điểm	
22	Nguyễn Quốc Giáp	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Bùi Thị Ngọc Hà	23	8,5	Tám rưỡi	
24	Lê Thị Hằng	24	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Thúy Hằng	25	8,0	Tám điểm	
26	Trần Thị Hằng	26	8,0	Tám điểm	
27	Đào Thị Hằng	27	7,0	Bảy điểm	
28	Thái Thị Hiền	28	8,5	Tám rưỡi	
29	Nguyễn Thị Hiền	29	8,0	Tám điểm	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
30	Trần Bắc	Hiền	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Lê Thị Thu	Hiền	31	8,0	Tám điểm	
32	Đinh Thị	Hiền	32	8,0	Tám điểm	
33	Nguyễn Thị	Hoa	33	7,0	Bảy điểm	
34	Thái Thị Thanh	Hoa	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Thái Văn	Hòa	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Bùi Thị	Hoàn	36	7,0	Bảy điểm	
37	Nguyễn Thị Bảo	Huê	37	8,0	Tám điểm	
38	Nguyễn Văn	Hùng	38	7,0	Bảy điểm	
39	Nguyễn Ngọc	Hùng	39	8,0	Tám điểm	
40	Nguyễn Việt	Hùng	40	8,5	Tám rưỡi	
41	Trần Thị Thu	Hương	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Phan Thị	Hường	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Nguyễn Xuân	Huy	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Trần Duy	Khán	44	8,0	Tám điểm	
45	Phạm Thị Hải	Lê	45	8,5	Tám rưỡi	
46	Nguyễn Thị Huyền	Lương	46	8,5	Tám rưỡi	
47	Nguyễn Thị Phương	Mai	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Phan Thị	Mai	48	7,0	Bảy điểm	
49	Nguyễn Thị	Mến	49	8,0	Tám điểm	
50	Trần Thanh	Minh	50	7,0	Bảy điểm	
51	Nguyễn Thị	Nga	51	7,0	Bảy điểm	
52	Lê Thị	Nguyệt	52	8,0	Tám điểm	
53	Phan Thị Kiều	Nhi	53	8,0	Tám điểm	
54	Phan Thị	Nhị	54	Không đủ đk dự thi		
55	Nguyễn Thị	Như	55	7,0	Bảy điểm	
56	Nguyễn Thị	Nhung	56	7,0	Bảy điểm	
57	Bùi Khắc	Phong	57	8,5	Tám rưỡi	
58	Nguyễn Trọng	Phú	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Thị Thu	Phương	59	7,0	Bảy điểm	
60	Nguyễn Hồng	Quân	60	7,0	Bảy điểm	
61	Phan Đình	Quyết	61	7,5	Bảy rưỡi	
62	Võ Tá	Sang	62	7,0	Bảy điểm	
63	Nguyễn Thị Hồng	Tâm	63	8,0	Tám điểm	
64	Lê Thị	Tâm	64	8,0	Tám điểm	
65	Trần	Tân	66	7,5	Bảy rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
66	Lê Thị Hồng	Thái	67	7,5	Bảy rưỡi	
67	Phùng Thị	Thắm	68	7,5	Bảy rưỡi	
68	Phạm Tiên	Thắng	69	8,0	Tám điểm	
69	Lê Việt	Thắng	70	8,5	Tám rưỡi	
70	Lê Doãn	Thắng	71	8,0	Tám điểm	
71	Nguyễn Chí	Thanh	72	8,0	Tám điểm	
72	Trương Thị Xuân	Thành	73	8,5	Tám rưỡi	
73	Phạm Thị Thu	Thảo	74	8,5	Tám rưỡi	
74	Nguyễn Thị	Thiêm	75	7,5	Bảy rưỡi	
75	Phạm Thị	Thúy	76	8,0	Tám điểm	
76	Đặng Thị Hồng	Thúy	77	8,5	Tám rưỡi	
77	Đặng Thị	Thúy	78	8,0	Tám điểm	
78	Dương Ngọc	Thùy	79	7,5	Bảy rưỡi	
79	Phạm Thị	Tình	80	7,5	Bảy rưỡi	
80	Dương Thị Huyền	Trang	81	8,5	Tám rưỡi	
81	Kiều Thị Huyền	Trang	82	8,0	Tám điểm	
82	Đặng Hữu	Trung	83	Không đủ đk dự thi		
83	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	84	8,5	Tám rưỡi	
84	Trần Thị	Vân	85	8,5	Tám rưỡi	
85	Trần Xuân	Vinh	86	7,5	Bảy rưỡi	
86	Trần Thị	Vinh	87	Không đủ đk dự thi		
87	Nguyễn Thị Bảo	Yên	88	7,5	Bảy rưỡi	

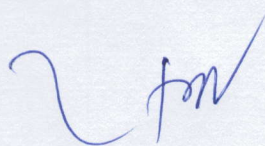
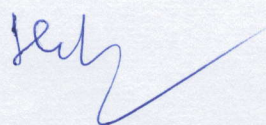
Danh sách này gồm: 87 học viên

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ